

Họ và tên:.....Lớp.....

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ “.....” để được khẳng định đúng:

“ Muốn nhân hai phân số, ta nhân⁽¹⁾ với nhau và nhân⁽²⁾ với nhau.”

Câu 2. Kết quả của phép tính $\frac{1}{6} \cdot \frac{1}{2}$ bằng

A. $\frac{1}{12}$

B. $\frac{1}{8}$

C. $\frac{2}{8}$

D. $\frac{2}{12}$

Câu 3. Phân số $\frac{6}{35}$ có thể viết dưới dạng tích của hai phân số :

A. $\frac{5}{12} \cdot \frac{1}{23}$

B. $\frac{2}{5} \cdot \frac{3}{7}$

C. $\frac{6}{7} \cdot \frac{1}{35}$

D. $\frac{-2}{5} \cdot \frac{3}{7}$

Câu 4. Tìm x, biết $\frac{-3}{4} \cdot \frac{24}{9} = x$, x bằng:

A. $\frac{72}{36}$

B. $\frac{27}{36}$

C. -2

D. Một kết quả khác

Câu 5. Kết quả của phép tính $\frac{a}{b} \cdot 1$

A. $\frac{b}{a}$

B. $\frac{-a}{b}$

C. $\frac{-a}{-b}$

D. $-\frac{a}{b}$

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 7(3 điểm):Nhân các phân số:

a) $\frac{-3}{4} \cdot \frac{16}{17}$

b) $\frac{-2}{5} \cdot \frac{5}{4}$

c) $\frac{18}{5} \cdot (-5)$

Câu 8(4 điểm):Tính giá trị các biểu thức sau một cách hợp lí:

a) $A = \frac{7}{19} \cdot \frac{8}{11} + \frac{7}{19} \cdot \frac{3}{11} + \frac{12}{19}$

b) $B = \frac{7}{9} \cdot \frac{8}{17} + \frac{7}{9} \cdot \frac{15}{17} - \frac{7}{9} \cdot \frac{6}{17}$

----- hết -----